

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 1 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
			Quý 1	Lũy kế	Quý 1	Lũy kế
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	244.577.153.640	244.577.153.640	121.376.623.640	121.376.623.640
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	73.758.213	73.758.213	111.156.136	111.156.136
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.3	244.503.395.427	244.503.395.427	121.265.467.504	121.265.467.504
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.4	140.982.708.219	140.982.708.219	94.014.451.768	94.014.451.768
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		103.520.687.208	103.520.687.208	27.251.015.736	27.251.015.736
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.5	7.530.609.389	7.530.609.389	18.750.843.011	18.750.843.011
7. Chi phí tài chính	22	VL.6	11.319.216.344	11.319.216.344	4.622.861.547	4.622.861.547
Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8. Chi phí bán hàng	24		12.007.727.965	12.007.727.965	10.515.303.409	10.515.303.409
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		17.997.911.015	17.997.911.015	9.229.339.912	9.229.339.912
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		69.726.441.273	69.726.441.273	21.634.353.879	21.634.353.879
11. Thu nhập khác	31	VL.7	220.084.265	220.084.265	318.872.614	318.872.614
12. Chi phí khác	32		313.091.623	313.091.623	89.186.717	89.186.717
13. Lợi nhuận khác	40		(93.007.358)	(93.007.358)	229.685.897	229.685.897
14. Phần lãi trong công ty liên kết, liên doanh	50		2.386.719.602	2.386.719.602	940.170.827	940.170.827
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		72.020.153.517	72.020.153.517	22.804.210.603	22.804.210.603
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	VL.8	17.276.160.351	17.276.160.351	4.557.051.978	4.557.051.978
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62					
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		54.743.993.166	54.743.993.166	18.247.158.625	18.247.158.625
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		430.291.585	430.291.585	259.064.144	259.064.144
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	72		54.313.701.581	54.313.701.581	17.988.094.482	17.988.094.482
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VL.9	543	543	486	486

Người lập biểu

Lê Thành Hưng

Kế toán trưởng

Lê Minh Tuấn

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 05 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thiện Tuấn